

Số: 55-2024/QĐ-CĐM

Hà nội, ngày 31 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC
Về việc cử chủ nhiệm hợp đồng Tư vấn

Căn cứ vào Hợp đồng số: 3107/HĐ-GSTNMT ngày 31/7/2024 giữa Trung tâm Giám sát Tài nguyên môi trường và biến đổi khí hậu và Trung tâm Nghiên cứu Cơ điện Mỏ

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CƠ ĐIỆN MỎ

- Căn cứ vào quy định số: 287/QĐ, ngày 19/5/1990 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về nhiệm vụ của các Trung tâm thuộc trường.
- Căn cứ vào giấy đăng ký hoạt động khoa học công nghệ: A-857 ngày 26/5/2020 của Bộ khoa học và công nghệ;
- Căn cứ vào QĐ số 1892/QĐ-BGDĐT, ngày 30/5/2014 Về việc phê duyệt đề án chuyển đổi Trung tâm Nghiên cứu Cơ điện Mỏ sang hoạt động theo cơ chế tự trang trải kinh phí theo quy định tại nghị định 115/2005/NĐ-CP.
- Căn cứ vào yêu cầu công tác và năng lực của cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cử các chuyên gia tham gia thực hiện đề tài số 3107/HĐ-GSTNMT ngày 31/7/2024.

Điều 2: Các chuyên gia có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các yêu cầu của hợp đồng. Chịu trách nhiệm chuyên môn cũng như kinh phí của công trình và tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước, của Trường, của Trung tâm về hoạt động tư vấn, KHCN và LDSX.

Điều 3: Các đồng chí Phó giám đốc, Kế toán trưởng và Các Chuyên gia có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VPTT.

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU
CƠ ĐIỆN MỎ**



PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH
PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn



DANH SÁCH CÁC CHUYÊN GIA

THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG SỐ 3107/HĐ-GSTNMT ngày 31/7/2024
(Kèm theo Quyết định số 55-2024/QĐ-CDM, ngày 31 tháng 7 năm 2024)

STT	Họ và Tên	Trách nhiệm	Ghi chú
1	PGS.TS Nguyễn Anh Tuấn	Chủ nhiệm	
2	TS Trần Trung Anh	Thành viên	
3	PGS.TS. Nguyễn Quốc Long	Thành viên	
4	ThS. Nguyễn Việt Thắng	Thành viên	

Danh sách gồm 04 người

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CƠ ĐIỆN MỎ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN
Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu hoạt động khoa học sản xuất năm 2024

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CƠ ĐIỆN MỎ

Xác nhận các cán bộ đã tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất năm 2024 trong đề tài, cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Trách nhiệm trong đề tài	Tên đề tài (Hợp đồng)	Số hợp đồng	Kinh phí thực hiện (đồng)	Ngày ký hợp đồng	Số tiền đã chuyển (đồng)	Số người thực hiện đề tài
1	PGS.TS Nguyễn Anh Tuấn	Chủ nhiệm	Gói thầu số 02 “Thuê máy bay không người lái UAV” Thuộc Đề tài khoa học và công nghệ độc lập cấp quốc gia “Nghiên cứu xây dựng công nghệ điều tra, giám sát và bản đồ phân vùng rủi ro ô nhiễm rác thải nhựa ở biển Việt Nam	3107/HĐ-GSTNMT ngày 31/7/2024	376.000.000	31/7/2024	376.000.000	04
2	TS Trần Trung Anh	Thành viên						
3	PGS.TS. Nguyễn Quốc Long	Thành viên						
4	ThS. Nguyễn Viết Thắng	Thành viên						

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2025
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CƠ ĐIỆN MỎ



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số:3107/HĐ-GSTNMT

Gói thầu số 02 “Thuê máy bay không người lái UAV”

Thuộc Đề tài khoa học và công nghệ độc lập cấp quốc gia “Nghiên cứu xây dựng công nghệ điều tra, giám sát và bản đồ phân vùng rủi ro ô nhiễm rác thải nhựa ở biển Việt Nam”

Căn cứ vào Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005.

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định 3783/QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phân công, phân cấp và giao trách nhiệm trong việc thực hiện đấu thầu để mua sắm tài sản, hàng hoá và dịch vụ các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia do Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước quản lý kinh phí;

Căn cứ Quyết định số 335/QĐ-BKHCN ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đưa ra tuyển chọn;

Căn cứ Quyết định số 2880/QĐ-BKHCN ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm vụ, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia bắt đầu thực hiện từ năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 830/QĐ-BKHCN ngày 09 tháng 05 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về thay đổi Tổ chức chủ trì thực hiện đề tài mã số ĐTĐL.CN-55/20;

Căn cứ Quyết định 2491/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc điều chỉnh thời gian thực hiện đề tài khoa học và công nghệ độc lập cấp quốc gia “Nghiên cứu xây dựng công nghệ điều tra, giám sát và bản đồ phân vùng rủi ro ô nhiễm rác thải nhựa ở biển Việt Nam”, mã số ĐTĐL.CN-55/20;



Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-VPCTTĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với 02 gói thầu thuộc đề tài khoa học và công nghệ độc lập cấp quốc gia “Nghiên cứu xây dựng công nghệ điều tra, giám sát và bản đồ phân vùng rủi ro ô nhiễm rác thải nhựa ở biển Việt Nam”, mã số ĐTĐL.CN-55/20;

Căn cứ các Quyết định số 76/QĐ-GSTNMT ngày 18 tháng 6 năm 2024 và Quyết định số 77/QĐ-GSTNMT ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Giám sát tài nguyên môi trường và biến đổi khí hậu về việc thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu và Tổ thẩm định đấu thầu Gói thầu số 01 “Thuê tàu, thuyền” và Gói thầu số 02 “Thuê máy bay không người lái UAV”;

Căn cứ theo báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu số 02/2024/BCĐG-GSTNMT của Tổ chuyên gia ngày 24 tháng 07 năm 2024;

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng số 2507/BBTTHĐ-GSTNMT ngày 25 tháng 07 năm 2024 giữa Trung tâm Giám sát tài nguyên môi trường và biến đổi khí hậu và Trung tâm Nghiên cứu Cơ Điện Mỏ;

Căn cứ theo báo cáo thẩm định Kết quả lựa chọn nhà thầu số 04/2024/BCTĐ-GSTNMT của Tổ thẩm định ngày 26 tháng 07 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-GSTNMT ngày 26 tháng 07 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Giám sát tài nguyên môi trường và biến đổi khí hậu về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 02 “Thuê máy bay không người lái UAV” thuộc Đề tài “Nghiên cứu xây dựng công nghệ điều tra, giám sát và bản đồ phân vùng rủi ro ô nhiễm rác thải nhựa ở biển Việt Nam”.

Hôm nay, ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại Trung tâm Giám sát tài nguyên môi trường và biến đổi khí hậu - Cục Viễn thám quốc gia, chúng tôi gồm:

CHỦ ĐẦU TƯ / BÊN GIAO THẦU (gọi tắt là Bên A)

-Chủ đầu tư	: TRUNG TÂM GIÁM SÁT TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
- Đại diện là	: Ông Vũ Hữu Liêm
- Chức vụ	: Giám đốc
- Địa chỉ	: số 79 đường Văn Tiến Dũng, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại	: 024.37688836
- Tài khoản	: 3713.0.1090480
- Tại	: Kho bạc nhà nước quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Mã ĐVQHNS	: 1090480
- Mã số thuế	: 0100104059-002

NHÀ THẦU / BÊN NHẬN THẦU (gọi tắt là Bên B)

-Tên nhà thầu	: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CƠ ĐIỆN MỎ
- Đại diện là	: Ông Nguyễn Anh Tuấn

- Chức vụ : Phó Giám đốc Phụ trách (theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐT ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Trường Đại học Mở - Địa chất về việc giao phụ trách Trung tâm Nghiên cứu Cơ Điện Mở cho PGS. TS Nguyễn Anh Tuấn).
- Địa chỉ : Phòng N.01, nhà khu B, Trường Đại học Mở - Địa chất, tổ dân phố số 4, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội
- Điện thoại : 0243.868.1888
- Tài khoản : 113.000.000.900
- Tại : Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Mã số thuế : 0100529622

Hai bên cùng nhau thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ với những điều kiện, điều khoản cụ thể dưới đây:

Điều 1: Nội dung công việc phải thực hiện

Bên A giao cho Bên B thực hiện công việc cung cấp dịch vụ Thuê máy bay không người lái UAV chụp ảnh đa phổ ở các vùng cửa sông lớn, bờ biển và trên biển ven bờ (khoảng 5km tính từ bờ) tỉnh Thanh Hóa

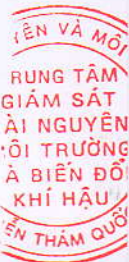
TT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
1	Thuê máy bay không người lái UAV	Giờ	40	Vùng cửa sông lớn, bờ biển và trên biển ven bờ (khoảng 5km tính từ bờ) tỉnh Thanh Hóa

Trong trường hợp chủ đầu tư cần đẩy nhanh tiến độ, nhà thầu sẽ bố trí thêm tối thiểu 01 máy bay không người lái UAV, gắn camera chụp ảnh đa phổ có các thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn các thông số được quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này.

Điều 2: Chất lượng dịch vụ và các yêu cầu khác

+ Thông số kỹ thuật

- UAV chịu được gió cấp 6 (12m/s) thời gian bay liên tục trên 30 phút
- Thiết bị định vị vệ tinh GPS gắn trên UAV độ chính xác 1-5 cm;
- Chụp ảnh đa phổ trong dải phổ từ 400-900 nm
- Độ phân giải mặt đất của ảnh ≤ 5 cm
- **Yêu cầu về thông số các kênh ảnh:**
 - Kênh Xanh lam (Blue Band): dải phổ từ 450 nm đến 515 nm
 - Kênh Xanh lục (Green Band): dải phổ từ 525 nm đến 600 nm
 - Kênh Đỏ (Red Band): dải phổ từ 630 nm đến 680nm



- Kênh cận đỏ (Red-Edge Band): dải phổ từ 710 nm đến 750 nm;

- Kênh Cận hồng ngoại (NIR Band): dải phổ từ 840 nm - 885nm.

(Thông số kỹ thuật dải phổ của các Kênh ảnh có thể dao động trong khoảng ± 16 đến 20 nm).

+ Yêu cầu về chất lượng: Ảnh phải đáp ứng yêu cầu sử dụng cho quá trình xử lý, phân tích phục vụ chiết xuất thông tin rác thải nhựa

+ Ảnh đã được xử lý hình học và xử lý phổ, định dạng ảnh ở dạng tiff hoặc Geotiff.

Điều 3. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 4. Giá trị của hợp đồng:

ĐVT: đồng

TT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá trúng thầu	Thành tiền
1	Thuê máy bay không người lái UAV	Giờ	40	9.400.000	376.000.000
Tổng cộng					376.000.000

Tổng giá trị Hợp đồng trúng thầu là: **376.000.000 đồng** trong đó đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí tại Việt Nam.

(Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi sáu triệu đồng./.)

Điều 5: Phương thức, thời hạn thanh toán và tạm ứng

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng.

+ Tạm ứng: không tạm ứng, thanh toán một lần

+ Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán toàn bộ giá trị của Hợp đồng cho bên B khi hai bên có đầy đủ các: Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành, Hóa đơn tài chính, Biên bản Thanh lý hợp đồng. Thời hạn thanh toán trong 10 ngày làm việc kể từ ngày hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng.

Điều 6. Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Điều 7. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày hai bên tiến hành thủ tục nghiệm thu thanh lý hợp đồng.

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: trước thời điểm ký hợp đồng.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: theo hình thức đặt cọc hoặc chứng thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá trị hợp đồng trúng thầu.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi hai bên ký biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: Tối đa 5 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu khối lượng và thanh lý hợp đồng.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của bên B:

- Chất lượng sản phẩm dịch vụ phải đảm bảo theo hồ sơ dự thầu.
- Đảm bảo tiến độ đã ghi trong hồ sơ dự thầu.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật về sản phẩm dịch vụ đã cung cấp.

- Theo đề xuất nhân sự thực hiện của nhà thầu đã nêu trong hồ sơ dự thầu. Trong trường hợp vì lý do bất buộc phải thay đổi nhân sự thực hiện thì nhân sự thay thế phải có năng lực tương đương hoặc tốt hơn và được bên A chấp thuận.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của bên A:

- Cùng bên B giải quyết vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Thanh toán đúng thời hạn các công việc khi bên B đã hoàn thành.
- Phối hợp với bên B điều động thêm nhân sự khảo sát đi theo tàu để đảm bảo tiến độ bên B cam kết

Điều 10. Phạt vi phạm hợp đồng:

a) Thương hợp đồng: Không áp dụng.

b) Phạt vi phạm hợp đồng

Đối với nhà thầu: Nếu chậm tiến độ thực hiện hợp đồng thì phạt 1% /tuần giá hợp đồng cho ngày chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với 10% chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.

Điều 11. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp lên Tòa án Nhân dân thành phố Hà Nội để giải quyết.

Điều 12. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày được ký kết.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

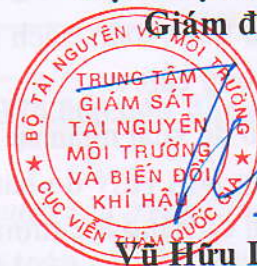
Hợp đồng được lập thành 06 bộ có giá trị pháp lý như nhau, chủ đầu tư giữ 04 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ.

ĐẠI DIỆN BÊN B
Phó Giám đốc Phụ trách



Nguyễn Anh Tuấn

ĐẠI DIỆN BÊN A
Giám đốc



Vũ Hữu Liêm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO, NGHIỆM THU SẢN PHẨM

Căn cứ Hợp đồng số 3107/HĐ-GSTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa Trung tâm Giám sát tài nguyên môi trường và biến đổi khí hậu và Trung tâm Nghiên cứu cơ điện mô;

Căn cứ khối lượng công việc hoàn thành thực tế.

Hôm nay, ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Trung tâm Giám sát tài nguyên môi trường và biến đổi khí hậu, chúng tôi gồm:

Bên A: TRUNG TÂM GIÁM SÁT TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Đại diện là ông: **Ông Vũ Hữu Liêm**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 79 Văn Tiến Dũng, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024.3768836

Tài khoản: 3713.0.1090480 tại Kho bạc Nhà nước Cầu Giấy – Hà Nội

Mã ĐVQHNS: 1090480

Mã số thuế: 0100104059-002

Bên B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CƠ ĐIỆN MỎ

Đại diện là ông: **Nguyễn Anh Tuấn**

Chức vụ: Phó Giám đốc Phụ trách

Địa chỉ: Phòng N.01, nhà N khu B, Trường Đại học Mỏ-Địa chất, tổ dân phố số 4, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 0243.868.1888

Fax:

Số tài khoản: 113.000.000.900 Tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Mã số thuế: 0100529622

Hai bên thống nhất ký biên bản bàn giao, nghiệm thu sản phẩm của Hợp đồng số 3107/HĐ-GSTNMT ngày 31/7/2024 với những nội dung sau:

1. Nội dung công việc thực hiện:

Bên A giao cho Bên B thực hiện công việc cung cấp dịch vụ Thuê máy bay không người lái UAV chụp ảnh đa phổ ở các vùng cửa sông lớn, bờ biển và trên biển ven bờ (khoảng 5km tính từ bờ) tỉnh Thanh Hóa. Cụ thể:

TT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
1	Thuê máy bay không người lái UAV	Giờ	40	Vùng cửa sông lớn, bờ biển và trên biển ven bờ (khoảng 5km tính từ bờ) tỉnh Thanh Hóa

2. Sản phẩm giao nộp (dạng số):

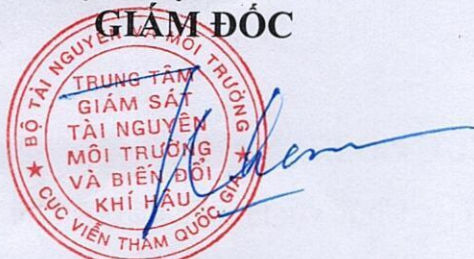
- Dữ liệu ảnh đa phổ (Blue, Green, Red, Red-Edge, NIR) gốc và dữ liệu ảnh đa phổ đã được xử lý hình học, xử lý phổ chụp trên biển, bãi biển và các cửa sông ven biển.
- Dữ liệu ảnh đã được chuyển về định dạng Geotiff.

3. Kết luận:

Số lượng sản phẩm của các hạng mục công việc theo hợp đồng số 3107/HĐ-GSTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 đầy đủ về số lượng, đáp ứng với yêu cầu kỹ thuật của Thuyết minh đề tài đã được phê duyệt.

Biên bản này được lập thành 06 (sáu) bản, mỗi bên giữ 03 bản, có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Vũ Hữu Liêm

ĐẠI DIỆN BÊN B
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



Nguyễn Anh Tuấn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Căn cứ Hợp đồng số 3107/HĐ-GSTNMT ngày 31/7/2024 giữa Trung tâm Giám sát tài nguyên môi trường và biến đổi khí hậu và Trung tâm Nghiên cứu cơ điện mỏ;

Căn cứ Biên bản bàn giao, nghiệm thu sản phẩm ký ngày 30/9/2024 giữa Trung tâm Giám sát tài nguyên môi trường và biến đổi khí hậu và Trung tâm Nghiên cứu cơ điện mỏ;

Hôm nay, ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Trung tâm Giám sát tài nguyên môi trường và biến đổi khí hậu, chúng tôi gồm:

Bên A: TRUNG TÂM GIÁM SÁT TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Đại diện là ông: **Ông Vũ Hữu Liêm**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 79 Văn Tiến Dũng, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024.3768836

Tài khoản: 3713.0.1090480 tại Kho bạc Nhà nước Cầu Giấy – Hà Nội

Mã ĐVQHNS: 1090480

Mã số thuế: 0100104059-002

Bên B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CƠ ĐIỆN MỎ

Đại diện là ông: **Nguyễn Anh Tuấn** Chức vụ: Phó Giám đốc Phụ trách

Địa chỉ: Phòng N.01, nhà N khu B, Trường Đại học Mỏ-Địa chất, tổ dân phố số 4, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 0243.868.1888

Fax:

Số tài khoản: 113.000.000.900 Tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Mã số thuế: 0100529622

Hai bên thống nhất thanh lý Hợp đồng số 3107/HĐ-GSTNMT ngày 31/7/2024 với những nội dung sau:

I. Khối lượng, chất lượng công việc:

Bên B đã thực hiện công việc cung cấp dịch vụ Thuê máy bay không người lái UAV chụp ảnh đa phổ ở các vùng cửa sông lớn, bờ biển và trên biển ven bờ

(khoảng 5km tính từ bờ) tỉnh Thanh Hóa theo đúng nội dung và đảm bảo chất lượng ghi trong Hợp đồng số 3107/HĐ-GSTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024.

II. Thanh toán

1. Giá trị hợp đồng đã ký: **376.000.000 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi sáu triệu đồng chẵn./.) (Đã bao gồm thuế GTGT).

2. Giá trị hợp đồng thực hiện: **376.000.000 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi sáu triệu đồng chẵn./.)

- Giá trị đã thanh toán: 0 đồng

- Giá trị còn phải thanh toán: **376.000.000 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi sáu triệu đồng chẵn./.)

III. Kết luận

Bên B đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình theo đúng nội dung quy định trong Hợp đồng số 3107/HĐ-GSTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024.

Bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho bên B số tiền **376.000.000 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi sáu triệu đồng chẵn./.) sau khi Biên bản thanh lý này được ký kết và bên B xuất hóa đơn tài chính theo quy định cho bên A.

Biên bản này được làm thành 06 (sáu) bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 03 bản, có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Vũ Hữu Liêm

ĐẠI DIỆN BÊN B
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



Nguyễn Anh Tuấn

Mã cơ quan thuế: 00D488DECA03154966920ADF27F291C386



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (date) 16 tháng (month) 12 năm (year) 2024

Ký hiệu (Serial No): 1C24TDM

Số (No.): 22

Đơn vị bán hàng (Seller): **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CƠ ĐIỆN MỎ**

Mã số thuế (Tax code): 0100529622

Địa chỉ (Address): Phòng N.01 Nhà N Khu B, Trường Đại học Mỏ-Địa Chất, TDP 4, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 0243.868.1888

Số tài khoản (A/C No): 113000000900 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng, Hà Nội

050001060012268 Ngân hàng TMCP Bắc Á - Chi nhánh Kim Liên, Hà Nội



Họ tên người mua hàng (Buyer's fullname):

Tên đơn vị (Company's name): TRUNG TÂM GIÁM SÁT TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Địa chỉ (Address): Số 79 Đường Văn Tiến Dũng, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế (Tax code): 0100104059-002

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Số tài khoản (A/C No): 3713.0.1090480 Kho bạc Nhà nước Cầu

Giấy - Hà Nội

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
1	Cung cấp dịch vụ Thuê máy bay không người lái UAV chụp ảnh đa phổ ở các vùng cửa sông lớn, bờ biển và trên biển ven bờ (khoảng 5km tính từ bờ) tỉnh Thanh Hóa theo Hợp đồng số 3107/HĐ-GSTNMT ngày 31/7/2024				348.148.148
Cộng tiền hàng (Total amount):					348.148.148
Thuế suất GTGT (VAT Rate): 8%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 27.851.852
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					376.000.000

Số tiền viết bằng chữ (In words): Ba trăm bảy mươi sáu triệu đồng

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign & Fullname)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign & Fullname)

Signature valid

Được ký bởi: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

CƠ ĐIỆN MỎ

Ngày ký: 16 / 12 / 2024

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Tra cứu hóa đơn điện tử tại trang web: <http://tracuu.vin-hoadon.com> Mã số tra cứu: 28HQPUYGLU88
Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VISNAM, MST: 0401486901